

TUẦN 33

Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Tiết 2: Tiếng Anh

Tiết 3: Toán

ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (Tiếp theo)

I. Mục tiêu: - Thực hiện được nhân, chia phân số.

- Tìm một thành phần chưa biết trong phép nhân, chia phân số.

II. Đồ dùng dạy- học: - bảng phụ - bảng con,...

III. Các hoạt động dạy- học:

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1. Ôn định tổ chức</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Mời 2 hs khá, giỏi lên bảng chữa BT4,5. - GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a) Giới thiệu bài:</p> <p>b) Hướng dẫn hs làm bài tập:</p> <p><u>Bài 1</u>(168):</p> <p>- Mời 1 hs nêu y/c của bài tập. - Y/C học sinh nhắc lại cách nhân, chia hai phân số. - Y/c hs làm bài trên bảng con theo tổ kết hợp hs lên bảng làm. -> Nhận xét: từ phép nhân ta suy ra hai phép tính chia.</p> <p><u>Bài 2</u> (168):</p> <p>- Gọi 1 hs nêu y/c của bài tập. - Y/c hs nhắc lại cách tìm thành phần chưa biết trong phép nhân, chia. - Cho hs làm bài vào vở. - GV thu một số NX. - Mời 3 hs lên bảng chữa bài. - HD hs chữa bài, nhận xét.</p>	<p>- 2 HS lên bảng làm, lớp nhận xét.</p> <p>- 1 hs nêu y/c của bài tập.</p> <p>*Kết quả:</p> $\frac{8}{21} : \frac{2}{3} = \frac{4}{7}$ $\frac{8}{21} : \frac{4}{7} = \frac{2}{3}$ <p>a) $\frac{2}{3} \times \frac{4}{7} = \frac{8}{21}$</p> <p>b) $\frac{2}{5} : x = \frac{1}{3}$ $x = \frac{2}{5} : \frac{1}{3}$ $x = \frac{6}{5}$</p> <p>c) $x : \frac{7}{11} = 22$ $x = 22 \times \frac{7}{11}$</p> <p>- Phần b,c làm tương tự</p>

<p>Bài 4: a (169):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 hs nêu y/c của bài tập. - Yêu cầu làm vào nháp. - Chữa bài, nhận xét. <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống nội dung - Nhận xét tiết học, dặn chuẩn bị bài sau: Ôn tập về các phép tính với phân số (tiếp). 	<p style="text-align: center;">$x = 14$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài, tóm tắt, phân tích và nêu cách giải bài toán: - 1 HS lên bảng chữa bài. <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>a) Chu vi tờ giấy hình vuông là:</p> $\frac{2}{5} \times 4 = \frac{8}{5} \text{ (m)}$ <p>Diện tích tờ giấy hình vuông là:</p> $\frac{2}{5} \times \frac{2}{5} = \frac{4}{25} \text{ (m}^2\text{)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: a) $\frac{8}{5}$ m ; $\frac{4}{25}$ m²</p>
---	---

Tiết 4: Tập đọc

VƯƠNG QUỐC VẮNG NỤ CƯỜI (Tiếp theo)

I. Mục đích, yêu cầu:

- Đọc : đọc rành mạch, trôi chảy ; biết đọc một đoạn trong bài với giọng phân biệt lời các NV.

- Hiểu ND : *Tiếng cười như một phép màu làm cho cuộc sống của vương quốc u buồn thay đổi, thoát khỏi nguy cơ tàn lụi.*

II. Đồ dùng dạy - học: - Tranh minh họa bài đọc SGK. Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy- học:

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1. Ổn định tổ chức</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc thuộc lòng bài : Ngắm trăng; Không đề và trả lời câu hỏi nội dung bài. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>a) Giới thiệu bài:</p> <p>b) Luyện đọc và tìm hiểu bài:</p> <p>*) Luyện đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD hs chia đoạn. - Y/c hs tiếp nối nhau đọc từng đoạn trong 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi, lớp nhận xét. - 1 hs nêu ND chính của hai bài thơ. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS giỏi đọc bài, lớp theo dõi SGK. - Bài chia 3 đoạn. +Lần 1: đọc kết hợp luyện đọc từ khó.

bài.

- Nhận xét, sửa chữa lỗi và cách đọc cho hs.

- GV đọc mẫu toàn bài, HD đọc.

***) Tìm hiểu bài:**

+ *Cậu bé phát hiện ra những chuyện buồn cười ở đâu?*

+ *Vì sao chuyện ấy buồn cười?*

+ *Bí mật của tiếng cười là gì?*

***Ý đoạn 1:** *Đoạn 1- 2 cho biết điều gì?*

+ *Tiếng cười làm thay đổi cuộc sống ở vương quốc u buồn như thế nào?*

***Ý đoạn 2:**

? *Câu chuyện nói lên điều gì?*

c) Đọc diễn cảm:

- Luyện đọc diễn cảm đoạn 3.

- GV đọc mẫu (hoặc 1 hs giỏi đọc mẫu)

- Tổ chức cho HS thi đọc.

- GV cùng HS nhận xét, khen HS đọc tốt.

4. Củng cố- dặn dò:

+Lần 2: đọc kết hợp giải nghĩa từ.

- HS luyện đọc theo nhóm 3.

- 1 hs khá đọc toàn bài.

- HS đọc thầm toàn truyện và TLCH:

+ Xung quanh cậu: ở nhà vua- quên lau miệng, bên mép còn dính hạt cơm; ở quan coi vườn ngự uyển...ở chính mình- bị quan thị vệ đuổi, cuống quá nên đứt giải rút.

+ Vì những chuyện ấy bất ngờ trái ngược với tự nhiên: trong buổi thiết triều nghiêm trang, nhà vua ngồi trên ngai vàng nhưng bên mép lại dính một hạt cơm...

+ Nhìn thẳng vào sự thật, phát hiện ra sự mâu thuẫn, bất ngờ, trái ngược với mọi cái nhìn vui vẻ, lạc quan.

***Bí mật của tiếng cười.**

- Đọc thầm phần còn lại trả lời các câu hỏi.

+Tiếng cười như có phép màu làm mọi gương mặt đều rạng rỡ, tươi tỉnh, hoa nở, chim hót, những tia nắng mặt trời nhảy múa, sỏi đá reo vang dưới những bánh xe.

***Sự cần thiết của tiếng cười đối với cuộc sống.**

ND : Tiếng cười như một phép màu làm cho cuộc sống của vương quốc u buồn thay đổi, thoát khỏi nguy cơ tàn lụi.

- HS tiếp nối nhau đọc lại truyện theo hình thức phân vai và nêu cách đọc.

- HS nêu cách đọc đoạn 3.

-HS luyện đọc: Nhóm 3 HS đọc phân vai.

- Cá nhân, nhóm.

- HS liên hệ quyền được giáo dục các giá trị tốt đẹp: *tiếng cười đối với cuộc sống.*
- Nhận xét tiết học.

Tiết 1: Toán

ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (Tiếp theo)

I.Mục tiêu: - Tính giá trị của biểu thức với các phân số.

- Giải được bài toán có lời văn với các phân số.

II.Đồ dùng dạy- học: - bảng phụ - bảng con

III.Các hoạt động dạy- học :

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1.Ổn định tổ chức</p> <p>2.Kiểm tra bài cũ: - 2 hs lên bảng làm. Lớp làm bảng con.</p> <p>3.Bài mới: a) Giới thiệu bài: b) Hướng dẫn hs làm bài tập: <u>Bài 1:</u> a,c (169) Tính: - GV nêu y/c của bài tập. - HD hs chữa bài, nhận xét. <u>Bài 2:</u> b (169)Tính: - Cho hs nhận xét về biểu thức. +Lưu ý hs: có thể tính bằng nhiều cách, nên tính bằng cách đơn giản thuận tiện nhất. - HD hs chữa bài, nhận xét.</p>	<div style="display: flex; justify-content: space-around;"><div style="text-align: center;">$\frac{3}{5} \times x = \frac{4}{7}$$x = \frac{4}{7} : \frac{3}{5}$$x = \frac{20}{21}$</div><div style="text-align: center;">$\frac{1}{8} : x = \frac{1}{5}$$x = \frac{1}{8} : \frac{1}{5}$$x = \frac{5}{8}$</div></div> <p>- HS đọc yêu cầu bài. a) HS nêu nhận xét về biểu thức và nêu cách làm, 1 hs thực hiện miệng, lớp theo dõi. $\left(\frac{6}{11} + \frac{5}{11}\right) x \frac{3}{7} = \frac{11}{11} x \frac{3}{7} = \frac{3}{7}$ hoặc $= 1 \times \frac{3}{7} = \frac{3}{7}$ c) HS làm bài trên bảng con. $\left(\frac{6}{7} - \frac{4}{7}\right) : \frac{2}{5} = \frac{2}{7} : \frac{2}{5} = \frac{5}{7}$ - HS đọc yêu cầu bài. *Kết quả: b) $\frac{2}{3} \times \frac{3}{4} \times \frac{4}{5} : \frac{1}{5} = \frac{2}{5} : \frac{1}{5} = 2$ Hoặc $\frac{2 \times 3 \times 4}{3 \times 4 \times 5} = \frac{2}{5} : \frac{1}{5} = 2$</p>

<p>Bài 3: (169) Hs khá giỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 hs đọc y/c của bài tập. - HD hs phân tích bài toán. - Y/c hs làm bài vào vở. - GV thu một số vở NX. - HD hs chữa bài, nhận xét. -> Gợi ý hs có thể giải cách khác. <p>Đã may hết $\frac{4}{5}$ tấm vải thì còn $\frac{1}{5}$ tấm vải. Số vải còn lại là: $20 : 5 = 4$ (m) Số túi may được là: $4 : \frac{2}{3} = 6$ (cái túi) Đáp số: 6 cái túi.</p> <p><u>4.Củng cố, dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học, dặn chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài. - HS đọc yêu cầu bài. - 1 hs lên bảng chữa bài. <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Số vải đã may quần áo là: $20 : 5 \times 4 = 16$ (m) Số mét vải còn lại là: $20 - 16 = 4$ (m) Số túi đã may được là: $4 : \frac{2}{3} = 6$ (cái túi) Đáp số : 6 cái túi.</p>
---	--

Tiết 2: Chính tả (Nhớ - viết)

NGẮM TRĂNG – KHÔNG ĐỀ

I.Mục đích, yêu cầu:

- Nhớ-viết đúng bài chính tả; biết trình bày 2 bài thơ ngắn theo 2 thể thơ khác nhau: thơ 7 chữ, thơ lục bát.
- Làm đúng BTCT phương ngữ 3a.

II.Đồ dùng dạy- học: - GV Bảng phụ

III.Các hoạt động dạy -học:

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1.Ổn định tổ chức</p> <p>2.<u>Kiểm tra bài cũ:</u> +Viết: <i>rong chơi, gia đình, dong dỏng, tham gia, ra chơi,...</i> - GV nhận xét.</p> <p>3.<u>Bài mới:</u> a)Giới thiệu bài:</p>	<p>- HS viết trên bảng con theo tổ kết hợp 1 hs lên bảng viết.</p>
<p>b) <u>Hướng dẫn HS nghe- viết:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 hs đọc thuộc lòng 2 bài thơ. - Bài thơ <i>Ngắm trăng</i> có mấy dòng, mỗi dòng có mấy chữ? - <i>Nêu cách trình bày bài?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. Cả lớp đọc thầm. - 4 dòng, mỗi dòng 7 chữ. - Cách lè hai ô li, chữ đầu dòng viết hoa

<p>- Bài <i>Không đề</i> - <i>Cách trình bày?</i></p> <p>- Luyện viết tiếng khó - HS viết bài vào vở - GV thu bài NX. - GV cùng HS nhận xét chung.</p> <p>c) Bài tập: <u>Bài 3a.</u> - Trò chơi thi tìm nhanh - HD hs chữa bài, nhận xét.</p> <p>4. Củng cố- dặn dò: - Hệ thống nội dung. - Nhận xét tiết học, ghi nhớ các từ để viết đúng.</p>	<p>- 4 dòng thơ lục bát - Câu 6 cách lè hai ô li, dòng 8 cách lè 1 ô li - HS viết từ khó trên bảng con. - HS nhớ-viết chính tả. - HS đối chéo soát lỗi.</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu bài. - HS thi làm bài theo nhóm 5- 6. + <i>Tro trên, trâng tráo, tròn tria, trắng trẻo, tráo trung, trùng trình,...</i> + <i>Chông chênh, chống chéng, chỏi chang, chong chóng,...</i></p>
---	---

Tiết 3: Tiếng Anh (Gv chuyên dạy)

Tiết 4: Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: LẠC QUAN – YÊU ĐỜI

I.Mục đích, yêu cầu:

- Hiểu nghĩa từ *lạc quan* (BT1), biết xếp đúng các từ cho trước có tiếng *lạc* thành 2 nhóm nghĩa (BT2), xếp các từ cho trước có tiếng *quan* thành 3 nhóm nghĩa (BT3) ; biết thêm một số câu tục ngữ khuyên con người nên lạc quan, không nản chí trước khó khăn (BT4).

II.Đồ dùng dạy- học: -Bảng phụ viết bài tập 1, 2.

III.Các hoạt động dạy- học :

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1.Ôn định tổ chức 2.Kiểm tra bài cũ: - GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới: a) Giới thiệu bài: b) Hướng dẫn HS làm bài tập: Bài 1(145):</p>	<p>- 1HS đọc ghi nhớ, 1 hs đặt câu có TN chỉ nguyên nhân.</p>